

Số: 287/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 08 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang T - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2106/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Trong đơn ly hôn ngày 09/5/2018, nguyên đơn là anh Lê Quang T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Khoản nợ chung của vợ chồng tại Ngân hàng Q với dư nợ còn lại là 220.000.000 đồng tiền gốc;

- Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là nhà ở 4 tầng trên diện tích 32m² đất tại thửa đất số 38(1) - tờ bản đồ số 10 Thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T, chị H ngày 27/4/2015.

Vì vậy, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho Ngân hàng Q tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Ngân hàng đã có đơn yêu cầu độc lập trong vụ án về việc đòi nợ theo hợp đồng tín dụng (Tòa án chưa ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng).

Ngày 05/9/2018, anh T, chị H có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và rút yêu cầu giải quyết các khoản nợ chung của vợ chồng do anh chị không

còn tài sản chung, không còn công nợ (anh chị đã chuyển nhượng nhà đất cho người khác và tất toán khoản vay với Ngân hàng Q); Ngày 05/9/2018, Ngân hàng Q có đơn rút yêu cầu độc lập và từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do anh T, chị H đã tất toán toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng.

Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung, công nợ của vợ chồng. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Về án phí: Do các đương sự không yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nên trả lại anh Lê Quang T số tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang T và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Hồng N, sinh ngày 01/11/2012 và Lê Minh C, sinh ngày 06/11/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con chung. Anh Lê Quang T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi các con chung trưởng thành và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất và công nợ: Không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Quang T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí (bao gồm 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng). Trả lại anh T 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí chia tài sản anh T đã nộp tại biên lai số 08997 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài